

Số: 2513 /TTr-UBND

Cao Bằng, ngày 14 tháng 9 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 87/NQ-HĐND **tạm giao** biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2023.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, Ban Tổ chức Trung ương ban hành Quyết định số 1917-QĐ/BTCTW về biên chế của tỉnh Cao Bằng năm 2023; ngày 24 tháng 7 năm 2023, Tỉnh ủy Cao Bằng ban hành Quyết định số 1339-QĐ/TU giao biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các hội có tính chất đặc thù năm 2023.

Để có cơ sở giao biên chế công chức (chính thức) năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ 15 (chuyên đề) xem xét, quyết định biên chế công chức năm 2023 như sau: Giao **2.057** biên chế, giảm **18** biên chế so với biên chế giao năm 2022, cụ thể:


- Giao các Sở, ban, ngành: **1.124** biên chế (54,64%);
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: **927** biên chế (45,07%)
- Biên chế thu hồi sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2023: **06** biên chế (0,29%).

(Có dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và phụ lục kèm theo).

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh
Hoàng Xuân Ánh

Phụ lục

**GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TỈNH CAO BẰNG NĂM 2023**

(Kèm theo Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng)

TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2022	Dự kiến biên chế giao năm 2023		Ghi chú
			Giao năm 2023	Tăng/Giảm so với năm 2022	
1	2	3	6	7	8
	TỔNG CỘNG	2.075	2.057	-18	Giảm 18 biên chế so với năm 2022
I	SỞ, NGÀNH	1.124	1.124	0	
1	Sở Nội vụ	59	59	0	
2	Sở Tư pháp	29	29	0	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	42	42	0	
4	Sở Tài chính	57	57	0	
5	Sở Công Thương	45	45	0	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	282	282	0	
7	Sở Giao thông vận tải	46	46	0	
8	Sở Xây dựng	39	39	0	
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	49	49	0	
10	Sở Thông tin và Truyền thông	25	25	0	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	50	50	0	
12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	39	39	0	
13	Sở Khoa học và Công nghệ	32	32	0	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	51	51	0	
15	Sở Y tế	65	65	0	
16	Thanh tra tỉnh	29	29	0	
17	Sở Ngoại vụ	27	27	0	
18	Ban Dân tộc	22	22	0	
20	Văn phòng ĐBQH& HĐND tỉnh	39	39	0	
21	Văn phòng UBND tỉnh	61	61	0	
22	BQL khu kinh tế tỉnh	36	36	0	
II	HUYỆN, THÀNH PHỐ	930	927	-3	Giảm 03 biên chế so với năm 2022
1	Ủy ban nhân dân huyện Bảo lâm	83	83	0	
2	Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc	83	83	0	

3	Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng	118	117	-1	Giảm 01 biên chế so với năm 2022
4	Ủy ban nhân dân huyện Hạ Lang	81	81	0	
5	Ủy ban nhân dân huyện Hòa An	87	87	0	
6	Ủy ban nhân dân huyện Nguyên Bình	82	82	0	
7	Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa	110	109	-1	Giảm 01 biên chế so với năm 2022
8	Ủy ban nhân dân huyện Thạch An	82	82	0	
9	Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh	114	113	-1	Giảm 01 biên chế so với năm 2022
10	Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng	90	90	0	
III	BIÊN CHẾ THU HỒI SAU SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	21	6	-15	Giảm 15 biên chế so với năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2023**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 15

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25
tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của
Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Quyết định số 35-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban
Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2022 - 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 1917-QĐ/BTCTW ngày 21 tháng 6 năm 2023 của
Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Cao Bằng năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 1339-QĐ/TU ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Tỉnh ủy
Cao Bằng giao biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn
vị sự nghiệp công lập và các hội có tính chất đặc thù năm 2023;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết giao biên chế công chức trong cơ quan
của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng
năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2023: **2.057** biên chế, cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh: 1.124 biên chế;
- Cấp huyện: 927 biên chế;
- Biên chế thu hồi sau sáp nhập đơn vị hành chính: 06 biên chế.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày ... tháng ... năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện uỷ, Thành uỷ, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

Phụ lục

GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TỈNH CAO BẰNG NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4
	TỔNG CỘNG	2.057	
I	SỞ, NGÀNH	1.124	
1	Sở Nội vụ	59	
2	Sở Tư pháp	29	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	42	
4	Sở Tài chính	57	
5	Sở Công Thương	45	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	282	
7	Sở Giao thông vận tải	46	
8	Sở Xây dựng	39	
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	49	
10	Sở Thông tin và Truyền thông	25	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	50	
12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	39	
13	Sở Khoa học và Công nghệ	32	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	51	
15	Sở Y tế	65	
16	Thanh tra tỉnh	29	
17	Sở Ngoại vụ	27	
18	Ban Dân tộc	22	

TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4
19	Văn phòng ĐDBQH& HĐND tỉnh	39	
20	Văn phòng UBND tỉnh	61	
21	BQL khu kinh tế tỉnh	36	
II	HUYỆN, THÀNH PHỐ	927	
1	Ủy ban nhân dân huyện Bảo lâm	83	
2	Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc	83	
3	Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng	117	
4	Ủy ban nhân dân huyện Hạ Lang	81	
5	Ủy ban nhân dân huyện Hòa An	87	
6	Ủy ban nhân dân huyện Nguyên Bình	82	
7	Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa	109	
8	Ủy ban nhân dân huyện Thạch An	82	
9	Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh	113	
10	Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng	90	
III	BIÊN CHẾ THU HỒI SAU SÁP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	6	